PHÂN VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN

SVIBM

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Số/*No*: 01/2026/DNSX-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm/ *This is to certify that:*

VỮA XÂY DỰNG
MORTAR FOR MASONRY

Nhãn hiệu/ *Trademark:* MINSANDO

Loại/ *Type*: Chi tiết tại phụ lục đính kèm
Details in the attached appendix

Được sản xuất bởi/ *Produced by*:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO
MINSANDO CONSTRUCTION MATERIAL JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở : Đội 3, thôn Phú Thịnh, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ
Head Office: Hamlet 3, Phu Thinh Village, Nong Trang Ward, Phu Tho Province

Nhà máy: Ấp Tập Phước, xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai
Factory: Tap Phuoc Hamlet, Long Phuoc Commune, Dong Nai Province

Phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 4314:2022 - Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật
Conform to TCVN 4314:2022 - Motar for masonry - Specifications

Công ty được phép sử dụng dấu hợp chuẩn
The company is approved to use standard conformity mark

HC
TCVN 4314:2022

Phương thức đánh giá/ *Certification scheme*
Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
Scheme 5 accordance to Circular No. 28/2012/ TT-BKHCN dated December 12, 2012

Giấy chứng nhận và dấu hợp chuẩn có giá trị sử dụng kể từ 05/01/2026 đến hết 04/01/2029
Certificate and standard conformity mark remained valid from Jan. 05, 2026 to Jan. 04, 2029.

Tp. HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG VĂN PHÒNG
Chief of Certification Bureau

Phạm Đức Nhuận

P.GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN
Vice Director

PHÂN VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM

Nguyễn Hữu Tài

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM

Số: 01/QĐHC-SVIBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

- *Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 29/06/2006;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Phân viện Vật liệu xây dựng miền Nam;*
- *Căn cứ Quyết định số 301/CNĐKCN-BXD ngày 23/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc chứng nhận tổ chức đã đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn quốc gia;*
- *Căn cứ kết quả thẩm tra Hồ sơ đánh giá;*
- *Xét đề nghị của Trưởng Văn phòng chứng nhận.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận hợp chuẩn số **01/2026/DNSX-SVIBM** ngày 05/01/2026 cho sản phẩm: **VỮA XÂY DỰNG.**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO**

Trụ sở: Đội 3, thôn Phú Thịnh, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ.

Nhà máy: Ấp Tập Phước, xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai

Phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 4314:2022 - Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật.

Điều 2: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO** phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của 4314:2022 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã được chứng nhận.

Điều 3: Giấy chứng nhận hợp chuẩn và dấu hợp chuẩn có giá trị sử dụng kể từ ngày 05/01/2026 đến hết 04/01/2029. Việc giám sát thể hiện bằng công tác kiểm tra chất lượng và đánh giá giám sát hàng năm của Phân viện VLXD Miền Nam

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM

PHÂN VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC

Ths. Nguyễn Hữu Tài

Nơi nhận:
- *Công ty CP VLXD Minando;*
- *Lưu VT; VPCN.*

DANH SÁCH SẢN PHẨM
VỮA XÂY DỰNG
MORTAR FOR MASONRY LIST

Được sản xuất bởi/ *Produced by:*
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VLXD MINSANDO
MINSANDO CONSTRUCTION MATERIAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 01/2026/DNSX-SVIBM ngày 05/01/2026 của Phân Viện Vật liệu xây dựng miền Nam về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm/ *According to Certifate No.* 01/2026/DNSX-SVIBM *dated January 05, 2026*)

STT *No.*	**Chủng loại sản phẩm** *Product type*	**Tên thương mại** *Trade name*	**Mác vữa** *Grade (Mpa)*
1	Vữa xây dựng/ *Mortar for Masonry*	VỮA TRÁT ĐA NĂNG CAO CẤP MINSANDO DRAGON MSD-M68-T75	7,5
2		VỮA XÂY/ TRÁT DẺO CAO CẤP MINSANDO MSD-L68-XT75	7,5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026
PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM

PHÂN VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC
Ths. Nguyễn Hữu Tài

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❍ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❍ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❍ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-01646BXD5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2025

1. Tên mẫu : **VỮA XÂY/ TRÁT DẺO CAO CẤP MINSANDO MSD-L68-XT75**
   Name of sample
2. Mô tả mẫu : - Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, các thông tin mô tả mẫu về số lượng, kích thước, khối lượng … chỉ có ý nghĩa nhận dạng mẫu không phải kết quả thử nghiệm./ *The samples were taken by the customer, information provided on quantity, dimensions, weight, etc. is solely for sample identification purposes and shall not be considered as part of the test results.*
   Description - 50 kg
3. Số lượng mẫu/ *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 15/09/2025
5. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO**
   Customer **Đội 3, thôn Phú Thịnh, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam**
6. Phương pháp thử/ *Test method*: TCVN 3121 : 2022; TCVN 9028 : 2011
7. Thời gian thử nghiệm/ *Testing duration* : 15/09/2025 – 15/10/2025
8. Điều kiện thử nghiệm/*test condition*:
   - Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] bảo dưỡng mẫu:
     Temperature and relative humidity condition
     - Phòng trộn mẫu và thử mẫu / *Mixing room and testing room* : t = [27 ± 2] °C ; RH > 50 %
     - Tủ môi trường / *Humidity cabinet* : t = [27 ± 2] °C ; RH > 90 %
9. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*: Xem trang/ *See page* 02/02

PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG
HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING LAB.

Trần Ngọc Sâm

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
Q. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❸ 1 Ta Quang Buu, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-01646BXD5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2025

9. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		MCL	Kết quả thử nghiệm *Test result*
9.1. Độ lưu động/ *Consistency*,	mm	180 ÷ 210	181
• Tỉ lệ nước/ vữa ứng với độ lưu động trên, *Water-mortar ratio for mixture to reach the above consistency*	%	-	18,0
9.2. Khả năng giữ độ lưu động, *Consistency retentivity*	%	min 90	97,2
9.3. Thời gian bắt đầu đông kết, *Time of initial setting*	min	min 180	305
9.4. Cường độ nén sau 28 ngày, *Compressive strength after 28 days*	MPa	min 7,5	9,7
9.5. Kích thước hạt cốt liệu lớn nhất, *Maximum particle size of aggregates*	mm	max 1,25	1,25
9.6. Cường độ bám dính sau 28 ngày, *Adhesive strength after 28 days*	MPa		1,01
• Vị trí phá hủy/ *Failure pattern*		min 0,4	B
9.7. Cường độ uốn sau 28 ngày, *Flexural strength after 28 days*	MPa	-	3,7
9.8. Hệ số hút nước mao dẫn, *Coefficient of capillary absorption*	$kg/m^2.min^{0.5}$	max 0,2	0,1
9.9. Hàm lượng ion clo/ *Chloride content*,	%	max 0,1	< 0,01

Ghi chú/ *Note*:
B: Phá hủy xảy ra bên trong lớp vữa / *Cohesive failure within the mortar layer*
MCL: Mức chất lượng cho vữa trát M7,5 theo TCVN 9028 : 2011
Quality criteria plaster mortar M7,5 according to TCVN 9028 : 2011

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-01646BXD5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2025

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **VỮA TRÁT ĐA NĂNG CAO CẤP MINSAND DRAGON MSD-M68-T75**
2. Mô tả mẫu / *Description* : - Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, các thông tin mô tả mẫu về số lượng, kích thước, khối lượng … chỉ có ý nghĩa nhận dạng mẫu không phải kết quả thử nghiệm./ *The samples were taken by the customer, information provided on quantity, dimensions, weight, etc. is solely for sample identification purposes and shall not be considered as part of the test results.*
   - 50 kg
3. Số lượng mẫu/ *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 15/09/2025
5. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO**
   Customer **Đội 3, thôn Phú Thịnh, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam**
6. Phương pháp thử/ *Test method*: TCVN 3121 : 2022; TCVN 9028 : 2011
7. Thời gian thử nghiệm/ *Testing duration* : 15/09/2025 – 15/10/2025
8. Điều kiện thử nghiệm/*test condition*:
   - Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] bảo dưỡng mẫu:
     Temperature and relative humidity condition
     - Phòng trộn mẫu và thử mẫu / *Mixing room and testing room* : t = [27 ± 2] °C ; RH > 50 %
     - Tủ môi trường / *Humidity cabinet* : t = [27 ± 2] °C ; RH > 90 %
9. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*: Xem trang/ *See page* 02/02

PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG
HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING LAB.

Trần Ngọc Sâm

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
Q. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Phuoc Hai Ward, HCMC, Vietnam

KT3-01646BXD5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2025

9. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		MCL	Kết quả thử nghiệm *Test result*
9.1. Độ lưu động/ *Consistency*,	mm	180 ÷ 210	180
• Tỉ lệ nước/ vữa ứng với độ lưu động trên, *Water-mortar ratio for mixture to reach the above consistency*	%	-	18,0
9.2. Khả năng giữ độ lưu động, *Consistency retentivity*	%	min 90	98,3
9.3. Thời gian bắt đầu đông kết, *Time of initial setting*	min	min 180	310
9.4. Cường độ nén sau 28 ngày, *Compressive strength after 28 days*	MPa	min 7,5	12,2
9.5. Kích thước hạt cốt liệu lớn nhất, *Maximum particle size of aggregates*	mm	max 1,25	1,25
9.6. Cường độ bám dính sau 28 ngày, *Adhesive strength after 28 days*	MPa		1,03
• Vị trí phá hủy/ *Failure pattern*		min 0,4	B
9.7. Cường độ uốn sau 28 ngày, *Flexural strength after 28 days*	MPa	-	4,0
9.8. Hệ số hút nước mao dẫn, *Coefficient of capillary absorption*	$kg/m^2.min^{0.5}$	max 0,2	0,1
9.9. Hàm lượng ion clo/ *Chloride content*,	%	max 0,1	< 0,01

Ghi chú/ *Note*:
B: Phá hủy xảy ra bên trong lớp vữa / *Cohesive failure within the mortar layer*
MCL: Mức chất lượng cho vữa trát M7,5 theo TCVN 9028 : 2011
Quality criteria plaster mortar M7,5 according to TCVN 9028 : 2011

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cv@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cv@quatest3.com.vn for further information about test report.